

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025
(Kèm Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13/3/2026 của HĐND xã Yên Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được sử dụng trong năm			Quyết toán			So sánh (%)				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp		Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp		Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên		
A	B	1	2	3	5	6	7	8=5/1	9=6/2	10=7/3	11=8/4	12
	TỔNG SỐ	7.773.291.000	-	7.773.291.000	7.477.895.200	-	7.477.895.200	96,20		96,20	-	
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PTKTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN	7.714.776.000	-	7.714.776.000	7.468.135.000	-	7.468.135.000					
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	7.350.000.000	-	7.350.000.000	7.288.537.000	-	7.288.537.000	99,16		99,16		
-	Tiểu Dự án 1	7.350.000.000		7.350.000.000	7.288.537.000		7.288.537.000	99,16		99,16		
7	Dự án 7	326.976.000		326.976.000	173.798.000		173.798.000	53,15		53,15		
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	37.800.000		37.800.000	5.800.000		5.800.000	15,34		15,34		
II	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	58.515.000	-	58.515.000	9.760.200	-	9.760.200	17	-	17	-	
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (Mã số CTMT: 0490 - Mã số tiểu chương trình nhiệm vụ, dự án thuộc CTMT: 0502)	58.515.000		58.515.000	9.760.200		9.760.200	16,68		16,68		